

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Số: 129/2020/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Khánh H - Sinh năm 1989

2. Anh Trương Thanh T - Sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 5 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Khánh H và anh Trương Thanh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Chị H và anh T có hai con chung là cháu Trương Đức A sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Khánh L sinh ngày 19/8/2017, ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Trương Đức A và cháu Trương Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng; Hai cháu là 10.000.000đ (mười triệu đồng) /tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản, công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận chị Vũ Khánh H nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị chị Vũ Khánh H và anh Trương Thanh T.

- Về con chung: Công nhận chị H và anh T có hai con chung là cháu Trương Đức A sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Khánh L sinh ngày 19/8/2017. Giao cháu Trương Đức A và cháu Trương Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng; Hai cháu là 10.000.000đ (mười triệu đồng) /tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trương Thanh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Khánh H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Hòa đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000941 ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị Hòa đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS TPTH;
- UBND Phường Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tân